TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2018
V/v tranh chấp *"xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh**

Bà **Trần Thị Thu Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐ-HPT ngày 05/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 2, xã T1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị K,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp 2, xã T1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh L có mặt tại phiên tòa.
- Chị K vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 23/10/2017 nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Tôi và Nguyễn Thị K có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, trong 02 năm nay K đã tự ý bỏ nhà đi khoản hơn 10 lần, mỗi lần đi về ở nhà vài tháng rồi lại đi, không nói rõ lý do, không phụ giúp gì với tôi nuôi con

mà còn lấy tiền thêm của gia đình. Thời gian gần đây tôi phát hiện vợ tôi có tình cảm với người đàn ông khác. Hiện K đã bỏ nhà đi từ tháng 8/2017 cho đến nay nên vợ chồng ly thân nhau. Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 02/11/2010 và Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 21/8/2014, hiện hai con đang sống với tôi; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: không có.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Nguyễn Thị K; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi con hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc B và Nguyễn Thị Quỳnh Tr. Không yêu cầu K phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: không có.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị K đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của anh L và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng chị K vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh Nguyễn Văn L yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị K; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi con hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc B và Nguyễn Thị Quỳnh Tr. Không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Chị K vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của anh Nguyễn Văn L tại phiên tòa thì anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị K. Chị Nguyễn Thị K hiện cư trú tại ấp 2, xã T1, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn chị Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng chị Nguyễn Thị K vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Nguyễn Thị K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn L yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị K. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy anh L và chị K có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh L xác định do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên

cãi vã nhau, trong 02 năm nay chị K đã tự ý bỏ nhà đi khoản hơn 10 lần, mỗi lần đi về ở nhà vài tháng rồi lại đi, không nói rõ lý do, không phụ giúp gì với anh nuôi con mà còn lấy tiền thêm của gia đình. Thời gian gần đây anh phát hiện chị K có tình cảm với người đàn ông khác. Hiện chị K đã bỏ nhà đi từ tháng 8/2017 cho đến nay nên vợ chồng ly thân nhau, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian ly thân của anh L và chị K là từ tháng 8/2017 đến nay, trong thời gian ly thân nhau, anh L và chị K cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị K bỏ nhà ra đi cho đến nay cũng không về, không điện thoại thăm hỏi gia đình và chồng con. Tại phiên tòa anh L cương quyết được xin ly hôn đối với chị K vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn chị Nguyễn Thị K đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của anh L và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng chị K vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án. Như vậy chứng tỏ chị K đã không còn tình cảm đối với anh L. Tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị Đ là mẹ ruột anh L (BL số 24) thì bà Đ xác định chị K và anh L thường hay mâu thuẫn cải vã và chị K bỏ nhà đi từ tháng 8/2017 đến nay không về thăm gia đình, chồng con, cũng không điện thoại liên lạc hỏi thăm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị K là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị K là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh L và chị K có hai con chung là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 02/11/2010 và Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 21/8/2014. Hiện hai cháu đang sống với anh L. Tại phiên tòa hôm nay anh L yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân nhau cho đến nay, cháu B và cháu Tr hiện đang sống với anh L ổn định. Anh L có điều kiện để nuôi dạy con tốt. Từ khi ly thân nhau cho đến nay chị K không có đến thăm con chung hay chăm sóc gì cho con cùng với anh L. Chị K cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Lời khai của cháu B yêu cầu được sống với cha. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho anh L nuôi hai con chung giữa anh và chị K là cháu Nguyễn Thị Ngọc B và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Anh L cũng không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Anh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có ghi nhận khi khị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Nguyễn Văn L được tiếp tục nuôi hai con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị K là cháu Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 02/11/2010 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 21/8/2014. Chị Nguyễn Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn L chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị K có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền tranh cản.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 18951 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như anh L đã thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh L được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị K được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T1;
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh